

**Phụ lục số 01**

**DANH MỤC MÃ SỐ CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU VÀ DỰ ÁN QUỐC GIA**  
(Kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-BTC ngày 18/12/2007  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

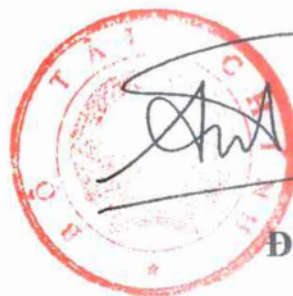
Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia
1	2	3	4
<b>1</b>	<b>0001</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo</b>
1	0001	02	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo
1	0001	08	Dự án khuyến nông, lâm, ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề
1	0001	11	Dự án dạy nghề cho người nghèo
1	0001	12	Dự án nâng cao năng lực giảm nghèo
1	0001	13	Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo
1	0001	14	Hoạt động giám sát, đánh giá
1	0001	15	Dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo
<b>1</b>	<b>0002</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình</b>
1	0002	01	Dự án tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi
1	0002	02	Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình
1	0002	08	Dự án bảo đảm hậu cần và đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai
1	0002	09	Dự án nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình
1	0002	10	Dự án nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên ngành dân số và kế hoạch hoá gia đình
1	0002	11	Dự án thử nghiệm, mở rộng một số mô hình, giải pháp can thiệp, góp phần nâng cao chất lượng dân số Việt Nam
<b>1</b>	<b>0003</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS</b>
1	0003	01	Dự án phòng, chống bệnh sốt rét
1	0003	02	Dự án phòng, chống bệnh lao
1	0003	03	Dự án phòng, chống bệnh phong

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia
1	2	3	4
1	0003	05	Dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em
1	0003	06	Dự án tiêm chủng mở rộng
1	0003	07	Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng
1	0003	09	Dự án phòng, chống HIV/AIDS
1	0003	11	Dự án kết hợp quân - dân y
1	0003	12	Dự án phòng, chống bệnh ung thư
1	0003	13	Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản
1	0005		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Về văn hoá</b>
1	0005	01	Dự án chống xuống cấp và tôn tạo di tích
1	0005	02	Dự án điều tra, nghiên cứu, bảo tồn một số làng, bản tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người
1	0005	03	Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc VN
1	0005	04	Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển thiết chế văn hoá thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa
1	0005	05	Dự án xây dựng xã điển hình triển khai hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá
1	0005	07	Dự án cấp trang thiết bị và sản phẩm văn hoá thông tin cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tuyến biên giới và hải đảo
1	0005	10	Dự án làng, bản, buôn có hoàn cảnh đặc biệt
1	0005	12	Dự án củng cố và phát triển hệ thống thư viện công cộng
1	0005	13	Dự án nâng cao năng lực phổ biến phim; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phổ biến phim ở vùng sâu vùng xa
1	0008		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma tuý</b>
1	0008	02	Đề án tuyên truyền phòng, chống ma tuý
	0008	03	Đề án tăng cường năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý
	0008	04	Đề án nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma tuý, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, thẩm định, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma tuý

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia
1	2	3	4
	0008	05	Đề án phòng, chống ma túy trong trường học
	0008	06	Đề án tăng cường quản lý và kiểm soát tiền chất
	0008	07	Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn, khu dân cư không có tệ nạn ma túy
	0008	08	Đề án xoá bỏ việc trồng và tái trồng cây có chất ma túy
	0008	09	Đề án thu thập, quản lý hệ thống dữ liệu và xử lý thông tin về tình hình ma túy trong công tác phòng, chống ma túy
	0008	10	Đề án tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy
<b>1</b>	<b>0009</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>
1	0009	01	Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam
1	0009	02	Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
1	0009	03	Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm
1	0009	04	Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm
1	0009	05	Dự án đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng
1	0009	06	Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn đường phố
<b>1</b>	<b>0012</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Về việc làm</b>
1	0012	01	Dự án vay vốn tạo việc làm
1	0012	02	Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động
1	0012	03	Hoạt động giám sát, đánh giá
1	0012	04	Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động, việc làm
<b>1</b>	<b>0020</b>		<b>Chương trình 135</b>

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia
1	2	3	4
1	0020	01	Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc
1	0020	02	Nhiệm vụ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn
1	0020	03	Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, nâng cao trình độ quản lý hành chính và kinh tế; đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng
1	0020	04	Nhiệm vụ hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật
1	0020	05	Hỗ trợ kinh phí Ban chỉ đạo Chương trình 135 các tỉnh khó khăn

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**Phụ lục số 02**

**HƯỚNG DẪN HẠCH TOÁN CHƯƠNG TRÌNH, MỤC TIÊU VÀ DỰ ÁN QUỐC GIA**  
(Kèm theo Quyết định số 103/2007/QĐ-BTC ngày 18/12/2007  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>0001</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo</b>	
1	0001	02	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo	Loại, Khoản tương ứng
1	0001	08	Dự án khuyến nông, lâm, ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề	Loại, Khoản tương ứng
1	0001	11	Dự án dạy nghề cho người nghèo	Loại 14, Khoản 07
1	0001	12	Dự án nâng cao năng lực giảm nghèo	Loại 14, Khoản 12
1	0001	13	Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo	Loại, Khoản tương ứng
1	0001	14	Hoạt động giám sát, đánh giá	Loại 13, Khoản 02
1	0001	15	Dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Loại, Khoản tương ứng
<b>1</b>	<b>0002</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình</b>	
1	0002	01	Dự án tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi	Loại 15, Khoản 10
1	0002	02	Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình	Loại 15, Khoản 10
1	0002	08	Dự án bảo đảm hậu cần và đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai	Loại 15, Khoản 10
1	0002	09	Dự án nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình	Loại 15, Khoản 10

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
1	0002	10	Dự án nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên ngành dân số và kế hoạch hoá gia đình	Loại 15, Khoản 10
1	0002	11	Dự án thử nghiệm, mở rộng một số mô hình, giải pháp can thiệp, góp phần nâng cao chất lượng dân số Việt Nam	Loại 15, Khoản 10
1	0003		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS</b>	
1	0003	01	Dự án phòng, chống bệnh sốt rét	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	02	Dự án phòng, chống bệnh lao	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	03	Dự án phòng, chống bệnh phong	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	05	Dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	06	Dự án tiêm chủng mở rộng	Loại 15, Khoản 03
1	0003	07	Dự án bảo vệ sức khoẻ tâm thần cộng đồng	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	09	Dự án phòng, chống HIV/AIDS	Loại 15, Khoản tương ứng

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
1	0003	11	Dự án kết hợp quân - dân y	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	12	Dự án phòng, chống bệnh ung thư	Loại 15, Khoản tương ứng
1	0003	13	Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản	Loại 15, Khoản tương ứng
<b>1</b>	<b>0005</b>		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Về văn hoá</b>	
1	0005	01	Dự án chống xuống cấp và tôn tạo di tích	Loại 16, Khoản 09
1	0005	02	Dự án điều tra, nghiên cứu, bảo tồn một số làng, bản tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người	Loại 16, Khoản 09
1	0005	03	Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc VN	Loại 16, Khoản 09
1	0005	04	Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hoá thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa	Loại 16, Khoản 06
1	0005	05	Dự án xây dựng xã điển hình triển khai hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá	Loại 16, Khoản 06
1	0005	07	Dự án cấp trang thiết bị và sản phẩm văn hoá thông tin cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tuyến biên giới và hải đảo	Loại 16, Khoản 06
1	0005	10	Dự án làng, bản, buôn có hoàn cảnh đặc biệt	Loại 16, Khoản 06
1	0005	12	Dự án củng cố và phát triển hệ thống thư viện công cộng	Loại 16, Khoản 08

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
1	0005	13	Dự án nâng cao năng lực phổ biến phim; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phổ biến phim ở vùng sâu vùng xa	Loại 14, Khoản 12
1	0008		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy</b>	
1	0008	02	Đề án tuyên truyền phòng, chống ma túy	Loại 16, Khoản tương ứng
	0008	03	Đề án tăng cường năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy	Loại 13, Khoản 07
	0008	04	Đề án nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, thẩm định, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy	Loại 15, Khoản 09
	0008	05	Đề án phòng, chống ma túy trong trường học	Loại 14, Khoản tương ứng
	0008	06	Đề án tăng cường quản lý và kiểm soát tiền chất	Loại 13, Khoản 01
	0008	07	Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn, khu dân cư không có tệ nạn ma túy	Loại 13, Khoản tương ứng
	0008	08	Đề án xoá bỏ việc trồng và tái trồng cây có chất ma túy	Loại 13, Khoản 01
	0008	09	Đề án thu thập, quản lý hệ thống dữ liệu và xử lý thông tin về tình hình ma túy trong công tác phòng, chống ma túy	Loại 13, Khoản 07



Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
	0008	10	Đề án tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy	Loại 13, Khoản 07
1	0009		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>	
1	0009	01	Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam	Loại 13, Khoản 01
1	0009	02	Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Loại 16, Khoản tương ứng
1	0009	03	Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm	Loại, Khoản tương ứng
1	0009	04	Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm	Loại 01, Khoản 04
1	0009	05	Dự án đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng	Loại 02, Khoản 02
1	0009	06	Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn đường phố	Loại 15, Khoản 03
1	0012		<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Về việc làm</b>	
1	0012	01	Dự án vay vốn tạo việc làm	Loại 10, Khoản 03
1	0012	03	Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động	Loại 12, Khoản 13
1	0012	04	Hoạt động giám sát, đánh giá	Loại 13, Khoản 01

Cấp quyết định	Mã số chương trình, mục tiêu, dự án quốc gia	Mã số mục tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu, dự án quốc gia	Tên chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động)
1	2	3	4	5
1	0012	05	Hoạt động nâng cao năng lực quản lý lao động, việc làm	Loại 14, Khoản 12
1	0020		<b>Chương trình 135</b>	
1	0020	01	Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc	Loại, Khoản tương ứng
1	0020	02	Nhiệm vụ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn	Loại, Khoản tương ứng
1	0020	03	Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, nâng cao trình độ quản lý hành chính và kinh tế; đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng	Loại 14, Khoản 12
1	0020	04	Nhiệm vụ hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật	Loại, Khoản tương ứng
1	0020	05	Hỗ trợ kinh phí Ban chỉ đạo Chương trình 135 các tỉnh khó khăn	Loại 13, Khoản 01

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn